



### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững các khái niệm cơ bản trong thống kê, các chỉ tiêu, các phương pháp để phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội .	PLO2,3,4
G2	Hiểu về nội dung, ý nghĩa, phương pháp phân tích được thống kê sử dụng	PLO2,3,4
G3	Vận dụng tính các chỉ tiêu đánh giá, sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý đạt hiệu quả cao hơn	PLO2,3,4
G4	Xây dựng các mô hình để phân tích, các vấn đề kinh tế - xã hội	PLO2,3,4
G5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông	PLO9-12
G6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.	PLO9-12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ sở của thống kê như: các phương pháp chọn mẫu, thống kê tính toán, phân tích dữ liệu, dự báo, ...
CLO 2	Phân tích được ý nghĩa của các mức độ, các phương pháp được thống kê sử dụng ( phương pháp phân tổ, phương pháp phân tích hiện tượng kinh tế xã hội ở trạng thái vận động và phát triển, phương pháp chỉ số...).
CLO 3	Áp dụng các kiến thức để xác định (tính) được các mức độ , các chỉ tiêu và sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý và hoạch định chính sách đạt hiệu quả cao hơn
CLO 4	Áp dụng các mô hình khác nhau để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội ; đưa ra các kiến nghị và giải pháp dựa vào những chỉ tiêu thống kê vừa phân tích và dự đoán..
CLO 5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông
CLO 6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	H	M					H	M	H	H
CLO5		H	H	M					H	M	H	H
CLO6		H	H	M					H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>					<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Tuần 1,2: Đánh giá làm việc nhóm		R7	CLO1	
A2. Bài tập	10%	Tuần 2,3,4,5,6,8,9: Làm bài tập cuối mỗi chương		R1,2,3	CLO3	GV giao bài tập cho sinh viên làm tại lớp và ở nhà, bài tập được giao từ đầu học phần.
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: Kiểm tra viết			CLO1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi viết theo đề GV đưa ra			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành KẾ TOÁN .

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng của thống kê học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			A1
	1.1 Sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2 Đối tượng của thống kê học 1.3 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê		- Hiểu được thống kê học là gì và vai trò của thống kê trong đời sống xã hội. - Làm rõ đối tượng nghiên cứu của thống kê học. - Hiểu một số khái niệm được dùng nhiều trong thống kê.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Thảo luận nhóm	
	Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê						
2	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			A1
	2.1. Điều tra thống kê 2.2. Phân tích thống kê 2.3. Tổng hợp thống kê		- Hiểu được những vấn đề chung nhất về điều tra thống kê. - Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn tổng hợp thống kê - Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn phân tích và dự đoán thống kê.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Xây dựng một phương án điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	về một vấn đề mà mình quan tâm.						
	<b>Chương 3: Phân tổ thống kê</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3,4			A2
	3. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê 4. Những vấn đề chủ yếu của phân tổ thống kê 5. Dãy số phân tổ		- Hướng dẫn chi tiết về giai đoạn tổng hợp thống kê và tập trung đi sâu vào phương pháp phân tổ số liệu thống	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập	
	<b>Chương 4: Thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2, 3,4			A2
	4.1. Số tuyệt đối 4.2. Số tương đối 4.3. Số bình quân 4.4. Mode 4.5. Trung vị		- Tìm hiểu các mức độ của Kinh tế – Xã hội thông qua các Số tuyệt đối, tương đối, số bình quân, các chỉ tiêu đánh giá sự biến thiên. - Tính toán được các mức độ nhằm phản ánh hiện tượng kinh tế – xã hội, từ đó đưa ra nhận thức chung nhất về hiện tượng nghiên cứu.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập	-
	<b>Chương 5: Dãy số biến động theo thời gian</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2, 3,4			A2
	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số thời gian 5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian 5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng qua dãy số thời gian		- Trình bày được khái niệm và ý nghĩa của dãy số thời gian. - Nhận diện được các loại dãy số thời gian theo các tiêu thức phân loại khác nhau. - Hiểu và phân tích được các yêu cầu khi xây dựng dãy số thời gian. - Vận dụng được các chỉ tiêu phân tích đặc điểm dãy số thời gian trong	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập	-

			<p>thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các phương pháp biểu diễn xu hướng biến động của hiện tượng qua thời gian và điều kiện vận dụng của từng phương pháp.</li> <li>- Vận dụng một số mô hình dự đoán thống kê để dự đoán mức độ của hiện tượng trong tương lai.</li> </ul>				
	<b>Chương 6: Chỉ số</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO2, 3,4			A2, A3
	6.1 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.2 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.3 Phương pháp tính chỉ số 6.4 Hệ thống chỉ số		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các vấn đề chung về chỉ số và cách tính các loại chỉ số.</li> <li>- Biết sử dụng hệ thống chỉ số để phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng do ảnh hưởng của các nhân tố.</li> </ul>	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập	-
	<b>Chương 7: Điều tra chọn mẫu</b>						A1
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			
	7.1. Khái niệm và ưu nhược điểm của điều tra chọn mẫu 7.2. Những vấn đề lý luận về điều tra chọn mẫu 7.3. Một số phương pháp chọn mẫu thường dùng trong thống kê		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về điều tra chọn mẫu.</li> <li>- Nắm bắt được cách suy rộng kết quả điều tra mẫu, xác định số đơn vị tiến hành điều tra và trình tự tiến hành một cuộc điều tra.</li> </ul>	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Thảo luận nhóm	-
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1, 2,3,4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành KẾ TOÁN .
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	TS. Nguyễn Thị Hồng Hà	2014	Giáo trình Nguyên lý thống kê – Trường ĐH Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương	NXB Kinh tế TP.HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Hà Văn Sơn	2004	Giáo trình Lý thuyết thống kê – Trường ĐH kinh tế TP.HCM	Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	<a href="https://sites.google.com/site/h0angm3n/kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh/nguyen-ly-thong-ke-kinh-te">https://sites.google.com/site/h0angm3n/kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh/nguyen-ly-thong-ke-kinh-te</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình